

NGƯỜI TÌNH CHUNG THỦY (2)

(Tập Ghi).

*(Gửi anh Phạm Ngọc Cung,
pianiste & sax ténor, đang cư ngụ ở Oklahoma.)*

Hôm nay, ngày thứ Ba cầm lên cây violon, người tình Âm Nhạc thật sự đã trở về với tôi. Có lẽ lời ước nguyện (nói riêng cùng Người Văn Chương): “*Sẽ đi bên cây violon đến ngày tàn cuộc đời...*” đã được Người Âm Nhạc nghe thấu?! Vì vậy mà năm ngón bàn tay trái mềm hẳn, cây archet vung lên vung xuống dễ dàng trên cần đàn theo những bản nhạc đầy các cú technique khó.

Thật mừng hơn bất cứ thứ gì có thể tìm kiếm được sau khi đã mất tất cả ở cuộc đời này.

Hôm qua định chỉ viết một bài trên đề tài “chung thủy”, nhưng bây giờ thấy cần phải viết thêm bài nữa (và có thể bài nữa, bài nữa... nếu còn hứng thú) sau khi đọc lá thư email “hà tiện chữ” của anh Nguyễn Quang Vui:

“Mừng cho Thu Vân là người tình violon vẫn mãi mãi yêu thương em. Thật hạnh phúc và cảm động khi đọc Người Tình Chung Thủy của TTBG.”

Thêm nữa, lá thư email của anh cựu đại úy phi công Trần Văn Phúc gửi từ Long Beach:

“Chị may mắn hơn tôi nhiều vì có những hai người tình lúc nào cũng sẵn sàng ‘ứng chiến’ bên cạnh. Còn người tình của tôi thì đã vĩnh viễn ra đi từ sáng ngày 29/4/1975 rồi.”

Lời vắn mà tình dài, thật ngậm ngùi xúc động!

Hầu như đại đa số người Việt đang sống đời đất khách đều có lưu giữ trong tim một “người tình” để nhớ về trong những đêm mất ngủ? Chiếc A-1 của anh Trần Văn Phúc, chiếc phản lực cơ của anh Đặng Văn Âu đều mang cùng ý nghĩa thân yêu như cây đàn violon của tôi, cây sax-ténor của anh Nguyễn Quang Vui hay cây kèn trompette của anh Lưu Chánh Quỳnh. v.v..

Tất cả đều xuất phát và bao quanh hai chữ “hoài niệm” theo một cái gì đã mất, một vùng trời đã chìm hẳn trong Dĩ Vãng. Thảng hoặc có muốn tìm lại thì cũng phải vượt qua vô vàn khó khăn của đời sống thực tế trên đất khách.

Ở bài viết này, tôi chỉ đề cập đến những con người và sự việc thuộc về hai chữ CHÂN CHÍNH. Lòng yêu nước hay yêu âm nhạc, yêu văn chương nghệ thuật cũng có sự phân hạng giữa hai điều “chân chính” VÀ “không chân chính”.

(Hẳn nhiên tôi chẳng mất thì giờ để tưởng nghĩ hay phẫn nộ theo những điều “không chân chính” nhìn thấy nhan nhản chung quanh).

*

* *

Mùa hè 2013, mẹ tôi còn sống, Vân San làm tài xế chiếc xe van 7 chỗ, đưa cả gia đình 6 người đi một vòng 14 tiểu bang nước Mỹ từ West qua East, mỗi đêm ghé một khách sạn ngủ, sáng mai lên đường sớm.

Lúc sắp đến Oklahoma, gọi cho vợ chồng anh Phạm Ngọc Cung, họ mừng rỡ welcome chúng tôi.

Đến nơi thì trời đã tối, thấy một bàn tiệc thịnh soạn với những vị khách chờ sẵn từ buổi chiều.

Tại một gian phòng được thiết kế y hệt một phòng trà với sân khấu đầy đủ nhạc cụ, trống phách, ánh đèn mờ ảo, Cung ngồi vào piano đệm Nửa Hồn Thương Đau theo tiếng violon tôi cho đám khách anh nghe.

Sau đó lần lượt là phần trình bày của các ca sĩ vườn ươm ẻo, sai giọng, trật nhịp, vậy mà thấy anh vẫn rất kiên nhẫn trong những ngón đệm!

Ngồi nép mình trong một góc tối, thốt nhiên tôi đâm ngỡ ngàng mà thương làm sao cho anh bạn tôi!

Phạm Ngọc Cung là tay *pianiste* từng một thời cùng tôi vẫy vùng trên các sân khấu Sài Gòn khi Miền Nam vừa mới bị Cộng Sản cưỡng chiếm. Tiếng đàn anh có một lúc vang dội là “top Sài Gòn” (sau khi tôi đã rời quê hương).

Bây giờ trông anh già xạm, tóc râu đều bạc. Ca sĩ Minh Liên, vợ anh, kể tôi nghe:

“Anh Cung đi làm rất cực, nhiều hôm về nhà trông buồn bã lắm. Vì vậy Minh Liên nghĩ ra chuyện làm cái phòng trà bỏ túi này, cuối tuần tụ họp bạn bè ăn nhậu ca hát để anh đệm đàn mà giải khuây.”

Khuya hôm đó, khi cả nhà đã ngủ, ngồi nhìn anh làm việc trên giàn máy thu âm đặt ở garage, tôi nổi hứng xin anh chở đi kiểm quán café, có Âu Cơ và Kiều Mỹ cùng tháp tùng theo.

Đêm Oklahoma trời se se lạnh. Phố phường im vắng. Ngọn đèn gắn nơi cột chính của một Motel nằm ngay ngã tư tỏa luồng sáng nhiều màu sắc.

Vào quán Mc. Donald (nơi duy nhất còn mở cửa), tôi cứ ngồi ngây ngất, (cảm xúc y hệt sự ngây ngất của lần qua Berlin thăm Trọng, mùa Noel 1999, bước chân vào quán rượu nửa đêm với Trọng và vài ba người bạn).

Trong hai kỷ niệm sau-trước, Oklahoma nước Mỹ và Berlin nước Đức, tôi đều tưởng như đang **“được chạm tay vào cái Đẹp của Ban Đêm, thật sự!”**

Và chỉ lúc này, 2 giờ khuya ở Oklahoma, tôi mới tìm lại được hình ảnh một Phạm Ngọc Cung của “*những buổi chiều tháng 5/1975, từ balcon căn phố lầu trong một con hẻm trên đường Vườn Chuối, nói vọng xuống khi thấy tôi đang đứng đợi: ‘Thu Vân chờ chút. Nấu xong nồi cơm cho đám nhỏ sẽ xuống ngay, xuống ngay’.*”

Sau cái “xuống ngay” là Cung chở tôi trên chiếc Cady nhỏ bé, đến quán Thụy, ngồi vào piano đệm theo tiếng violon của tôi trước một đám đông bạn hữu chung quanh.

2 giờ khuya Oklahoma, trong không gian lịch sự và sáng ánh đèn (y hết bối cảnh một truyện ngắn của Hemingway) tôi mới tìm lại được một Cung “*mỗi buổi sáng trong quãng sống vô cùng nghiệt ngã sau ngày 30/4/1975, vẫn ngồi cùng tôi nơi cái quán lộ thiên trên đường Nguyễn Trung Trực, vừa uống café vừa ngắm theo hướng bay của những chiếc lá me... “*

Cũng nổi u buồn như một cái tang chung trong những ngày đầu mất nước, mỗi đêm chúng tôi tụ tập nơi chiếc quán lá bên cầu Trương Minh Giảng, hát thì thầm cho nhau nghe những khúc “nhạc vàng” đang bị CS cấm ngặt. Thời gian này, lần đầu tiên tôi mới nghe được Khúc Giao Mùa của Trần Thiện Thanh qua giọng hát Cung, và yêu bản ấy từ buổi đó trở đi.

Kỷ niệm nhiều đến ngợp!

Đêm khuya trên xứ người, tại một tiểu bang xa lạ, nhìn anh bạn mà thấy xót xa vô hạn. Anh vẫn bị đeo đuổi bởi Người Tình Âm Nhạc đến phải dẫn xuống hết mọi tự ái chỉ với mục đích được đặt mười ngón tay lên hàng phím trắng. Đối tượng nghe không cần. Anh chỉ cần điều ấy...

Nhớ lại một lần hai vợ chồng qua Cali, ghé nhà tôi ngủ một đêm, hôm sau nhờ chở đi tìm chị ca sĩ Từ Dung (vợ cũ nhạc sĩ Từ Công Phụng).

Trong cuộc trò chuyện bốn người tại một quán café Mỹ, tôi chỉ ngồi im nghe và cảm nhận được rất rõ sự hào hứng giữa anh bạn và chị Từ Dung khi nhắc lại những ngày biểu diễn cũ của họ.

Nghe chị Từ Dung nói:

“Tụi nhạc sĩ hải ngoại bây giờ chẳng mấy ai có đủ trình độ đệm hát cho ca sĩ.”

Nghe anh bạn kể:

“Lần Khánh Ly qua trình diễn bên Oklahoma, biết tôi đang ở đó, mừng lắm, cứ nài xin tôi đệm riêng các bài Khánh Ly hát, không để ban nhạc đệm. Rõ ràng Khánh Ly rất hứng thú dưới ngón đàn của tôi.”

Tôi hiểu, rất hiểu những nỗi này trong tâm tư anh bạn và hai nữ ca sĩ nổi tiếng (từ lần trò chuyện đó).

Cũng hiểu cả mình Ở BUỔI HÔM NAY “*tìm thấy lại người tình đầu tiên.*”

Tuy nhiên, có những điểm GIỐNG và KHÁC trên vị thế giữa tôi và anh bạn (luôn hai người ca sĩ).

*/ Giống: cả bốn đều từng là nghệ sĩ trình diễn.

*/ Khác: tôi xuất thân nền nhạc phong phú cổ điển Tây Phương, họ từ nền nhạc moderne giai điệu giới hạn, cấu trúc nhịp nhàng gò bó nhưng đơn giản.

Vì vậy SO VỚI một người biểu diễn nhạc moderne *luôn luôn phải cần* có tay đệm vững THÌ người nhạc sĩ cổ điển có thể trình tấu *một mình* với cảm xúc riêng thấm đẫm qua từng note nhạc được viết ra từ những nhà soạn nhạc cổ điển tài hoa.

+ Khi gặp anh Phùng Kim Ngọc tháng 7/1974, tôi chuyển từ classique qua moderne dễ dàng (điều này vẫn được anh khen ngợi).

+ Sau khi ra khỏi đời anh, tôi như quên mất dòng nhạc cổ điển đang còn nằm trong máu. Vì vậy mà cứ hoài trông một tay đệm moderne như anh Ngọc. Bỏ đàn cũng vì điều ấy.

Chỉ ba ngày nay, bắt tay trở lại các bài học *classique*, tôi mới nhận ra mình đã hoàn toàn SAI trong mấy chục năm. Căn bản thâu lượm mười năm tại trường Nhạc, mỗi ngày học trung bình 4-5 tiếng, đã giúp tôi vượt qua dễ dàng cái gúc mắc của hiện tại. Người tình Âm Nhạc đầu tiên vẫn còn đó, năm tháng mỗi mòn chờ tôi quay lại mà không cần phải thông qua những bề ngoài quyến rũ của danh vọng hay tiếng vỗ tay từ kẻ khác. *Chỉ tôi và Người ấy*. Chỉ cây violon và cái tình yêu chân thật dành cho Âm Nhạc. Không cần có kẻ thứ hai, chẳng thiết tri âm hiện diện.

Ba ngày qua tôi sống trong tâm trạng đang thời mới lớn, ở lớp Cao Đẳng trường Nhạc, chuẩn bị thi tốt nghiệp, được thầy Tạ Văn Toàn giao cho bài nhạc khó “Fantaisie” của Rimsky-Korsakov. Nhớ lúc ấy chưa đầy 17 tuổi, đã nghe thầy nói:

“Mỗi bài thi tốt nghiệp của từng lứa học trò đều dựa vào tâm tính riêng của họ mà thầy nhận biết suốt trong 7 năm dạy bảo. Có đứa hợp với Bach, có đứa hợp Mozart. Riêng con, khuynh hướng đau khổ một cách rất định mệnh của Beethoven tiềm tàng trong bản chất. Con sinh ra không phải để chui vào góc bếp làm một người vợ tầm thường, mà con đường con đi sẽ phải rất rộng. Vì vậy, điệu nhạc gypsy của Rimsky-Korsakov rất hợp với con.”

(Lúc này nghĩ lại mới thấy rợn người theo lời tiên đoán của ông thầy cũ).

*

**

Tôi vẫn nói hoài với đám học trò suốt ba chục năm qua:

“Nhạc cổ điển ví như một đại lộ. Còn nhạc moderne, nhạc Jazz, nhạc Pop... chỉ là các con đường hẻm được tẽ riêng từ đại lộ ấy ra. Đại lộ đi vào đường hẻm thì rất dễ, nhưng còn từ đường hẻm ra đại lộ lại là một điều chẳng dễ chút nào cho bước chân đi.”

Nhìn lại một đời người, thấy toàn nước mắt! Nhưng cũng những giòng nước mắt ấy, tôi đã được người Âm Nhạc lau khô giọt lệ, rồi lại được người Văn Chương kiên nhẫn lắng nghe những nỗi niềm thống khổ.

Có phải đó là “cái may” như lời thư anh Trần Văn Phúc viết? Hay là “cái giá” được trả cho lòng chung thủy của tôi đối với cả hai người Âm Nhạc và Văn Chương ngay từ thuở thiếu niên?

Đàng nào cũng đúng.

Đúng hơn hết là *“sự tha thứ và quay về của người tình thứ nhất”* từ ba ngày qua.

*Trần Thị Bông Giấy.
(Bài viết xong tại San Jose, Chủ nhật
April 21/2019 11:15 khuya).
[]*